

BIỂU SỐ 02: DANH MỤC ĐỒ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số: 219/KH-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Quy hoạch chung đô thị Tuyên Quang đến năm 2050 (gồm 05 phường: phường Mỹ Lâm; phường Minh Xuân; phường Nông Tiến; phường An Tường; phường Bình Thuận)	24,187	1/5.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	
2	Quy hoạch chung đô thị Hà Giang đến năm 2050 (gồm 02 phường: phường Hà Giang 1; phường Hà Giang 2)	14,331	1/5.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	
3	Quy hoạch chung đô thị Yên Sơn đến năm 2050	11,792	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
4	Quy hoạch chung đô thị Hàm Yên đến năm 2050	12,619	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
5	Quy hoạch chung đô thị Chiêm Hóa đến năm 2050	11,165	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
6	Quy hoạch chung đô thị Sơn Dương đến năm 2050	12,317	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
7	Quy hoạch chung đô thị Nà Hang đến năm 2050	25,653	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
8	Quy hoạch chung đô thị Lâm Bình đến năm 2050	32,765	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9	Quy hoạch chung đô thị Bắc Mê đến năm 2050	15,430	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
10	Quy hoạch chung đô thị Vị Xuyên đến năm 2050	8,044	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
11	Quy hoạch chung đô thị Tân Quang đến năm 2050	17,414	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
12	Quy hoạch chung đô thị Bằng Hành đến năm 2050	15,172	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
13	Quy hoạch chung đô thị Bắc Quang đến năm 2050	14,193	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
14	Quy hoạch chung đô thị Vĩnh Tuy đến năm 2050	11,585	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
15	Quy hoạch chung đô thị Hùng An đến năm 2050	11,857	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
16	Quy hoạch chung đô thị Đồng Yên đến năm 2050	7,936	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
17	Quy hoạch chung đô thị Xuân Giang đến năm 2050	8,606	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
18	Quy hoạch chung đô thị Quang Bình đến năm 2050	13,014	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
19	Quy hoạch chung đô thị Tân Trịnh đến năm 2050	11,475	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
20	Quy hoạch chung đô thị Thông Nguyên đến năm 2050	10,870	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
21	Quy hoạch chung đô thị Hoàng Su Phi đến năm 2050	8,665	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
22	Quy hoạch chung đô thị Pà Vây Sủ đến năm 2050	8,330	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
23	Quy hoạch chung đô thị Sơn Thủy đến năm 2050	7,613	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
24	Quy hoạch chung đô thị Nhữ Khê đến năm 2050	5,904	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
25	Quy hoạch chung đô thị Hồng Sơn đến năm 2050	4,422	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
26	Quy hoạch chung đô thị Bình Ca đến năm 2050	9,117	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
27	Quy hoạch chung đô thị Thái Hòa đến năm 2050	5,560	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
28	Quy hoạch chung đô thị Xuân Vân đến năm 2050	10,425	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
29	Quy hoạch chung đô thị Tân Thanh đến năm 2050	11,442	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
30	Quy hoạch chung đô thị Phú Lương đến năm 2050	8,565	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
31	Quy hoạch chung đô thị Trường Sinh đến năm 2050	5,336	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
32	Quy hoạch chung đô thị Đông Thọ đến năm 2050	4,786	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
33	Quy hoạch chung đô thị Minh Quang đến năm 2050	19,134	1/5.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
34	Quy hoạch chung xã Yên Phú đến năm 2050	22,257	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
35	Quy hoạch chung xã Bằng Lang đến năm 2050	11,566	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
36	Quy hoạch chung xã Yên Hoa đến năm 2050	14,383	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
37	Quy hoạch chung xã Ngọc Đường đến năm 2050	9,807	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
38	Quy hoạch chung xã Hòa An đến năm 2050	6,671	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
39	Quy hoạch chung xã Thái Bình đến năm 2050	10,259	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
40	Quy hoạch chung xã Linh Hồ đến năm 2050	18,144	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
41	Quy hoạch chung xã Nậm Dịch đến năm 2050	9,778	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
42	Quy hoạch chung xã Pờ Ly Ngài đến năm 2050	4,934	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
43	Quy hoạch chung xã Yên Nguyên đến năm 2050	9,736	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
44	Quy hoạch chung xã Lục Hành đến năm 2050	8,797	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
45	Quy hoạch chung xã Bình Xa đến năm 2050	9,117	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
46	Quy hoạch chung xã Bạch Xa đến năm 2050	12,741	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
47	Quy hoạch chung xã Thượng Lâm đến năm 2050	27,716	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
48	Quy hoạch chung xã Kim Bình đến năm 2050	9,209	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
49	Quy hoạch chung xã Hồng Thái đến năm 2050	22,259	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
50	Quy hoạch chung xã Xín Mần đến năm 2050	12,524	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
51	Quy hoạch chung xã Tân Mỹ đến năm 2050	13,731	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
52	Quy hoạch chung xã Việt Lâm đến năm 2050	9,266	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
53	Quy hoạch chung xã Kiên Đài đến năm 2050	13,082	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
54	Quy hoạch chung xã Tiên Yên đến năm 2050	9,718	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
55	Quy hoạch chung xã Hồ Thầu đến năm 2050	13,683	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
56	Quy hoạch chung xã Liên Hiệp đến năm 2050	16,667	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
57	Quy hoạch chung xã Bàn Máy đến năm 2050	7,617	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
58	Quy hoạch chung xã Nám Dẩn đến năm 2050	8,611	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
59	Quy hoạch chung xã Tùng Bá đến năm 2050 (Không sáp nhập)	12,049	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
60	Quy hoạch chung xã Bạch Ngọc đến năm 2050	18,451	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
61	Quy hoạch chung xã Phù Lưu đến năm 2050	12,045	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
62	Quy hoạch chung xã Thái Sơn đến năm 2050	9,354	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
63	Quy hoạch chung xã Minh Ngọc đến năm 2050	15,934	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
64	Quy hoạch chung xã Phú Linh đến năm 2050	11,237	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
65	Quy hoạch chung xã Đồng Tâm đến năm 2050	15,697	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
66	Quy hoạch chung xã Yên Thành đến năm 2050	7,859	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
67	Quy hoạch chung xã Tân Tiến đến năm 2050	8,440	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
68	Quy hoạch chung xã Thàng Tín đến năm 2050	7,078	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
69	Quy hoạch chung xã Trung Thịnh đến năm 2050	7,211	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
70	Quy hoạch chung xã Khuôn Lùng đến năm 2050	12,028	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
71	Quy hoạch chung xã Bình An đến năm 2050	12,140	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
72	Quy hoạch chung xã Côn Lôn đến năm 2050	16,076	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
73	Quy hoạch chung xã Thượng Nông đến năm 2050	7,983	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
74	Quy hoạch chung xã Yên Lập đến năm 2050	10,359	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
75	Quy hoạch chung xã Tân An đến năm 2050	13,327	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
76	Quy hoạch chung xã Tri Phú đến năm 2050	17,026	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
77	Quy hoạch chung xã Tân Long đến năm 2050	9,532	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
78	Quy hoạch chung xã Đường Hồng đến năm 2050	13,542	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
79	Quy hoạch chung xã Yên Cường đến năm 2050	11,690	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
80	Quy hoạch chung xã Hùng Đức đến năm 2050 (không sáp nhập)	6,390	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
81	Quy hoạch chung xã Kiến Thiết đến năm 2050 (không sáp nhập)	10,948	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
82	Quy hoạch chung xã Minh Sơn đến năm 2050 (không sáp nhập)	8,177	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
83	Quy hoạch chung xã Giáp Trung đến năm 2050 (không sáp nhập)	7,321	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
84	Quy hoạch chung xã Thuận Hòa đến năm 2050 (không sáp nhập)	4,586	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
85	Quy hoạch chung xã Thượng Sơn đến năm 2050 (không sáp nhập)	14,260	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
86	Quy hoạch chung xã Cao Bồ đến năm 2050 (không sáp nhập)	11,118	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
87	Quy hoạch chung xã Minh Tân đến năm 2050 (không sáp nhập)	10,570	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
88	Quy hoạch chung xã Tiên Nguyên đến năm 2050 (không sáp nhập)	9,013	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
89	Quy hoạch chung xã Quảng Nguyên đến năm 2050 (không sáp nhập)	9,948	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
90	Quy hoạch chung xã Trung Hà đến năm 2050 (không sáp nhập)	10,318	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
91	Quy hoạch chung xã Hùng Lợi đến năm 2050	16,893	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
92	Quy hoạch chung xã Trung Sơn đến năm 2050 (không sáp nhập)	13,429	1/10.000	UBND xã	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	Phân đầu xong trong năm 2026
93	Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Cao nguyên đá Đòng Văn đến năm 2050 (Gồm các xã: Lũng Cú; Đòng Văn; Sà Phìn; Phó Bảng; Lũng Phìn; Sủng Máng; Sơn Vi; Mèo Vạc; Khâu Vai; Niêm Sơn; Tát Ngà; Thắng Mố; Bạch Đích; Yên Minh; Mậu Duệ; Du Già; Đường Thượng; Ngọc Long; Lũng Tám; Cán Tỷ; Nghĩa Thuận; Quán Bạ; Tùng Vài)	234,471	1/10.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	

STT	Dự kiến tên quy hoạch	Quy mô diện tích (ha)	Tỷ Lệ bản đồ	Cơ quan tổ chức lập	Cơ quan thẩm định	Cơ quan phê duyệt	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
94	Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Tân Trào đến năm 2050 (Gồm các xã: Tân Trào; Minh Thanh)	48,036	1/10.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	
95	Quy hoạch phân khu xây dựng khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng và dự án Sân golf hồ Ngòi Là tại các xã Chân Sơn, Trung Môn, Kim Phú huyện Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang (nay là phường Minh Xuân, xã Yên Sơn)	1,600	1/2.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	
96	Quy hoạch phân khu, khu du lịch lòng hồ thủy điện Tuyên Quang	9,000	1/2.000	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh	UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật	2026-2027	